TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/LĐ - ST.
Ngày 14- 11- 2019
V/v: "Đòi bồi thường chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Ái Hoà; nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Trảng Bàng.
Ông Cao Hoài Hiêm – Cán bộ hưu trí.
Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Lớn – Kiểm sát viên.
Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST- LĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc: "*Đòi bồi thường chế độ bảo trợ cấp hiểm thất nghiệp*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST - LĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:
- *Nguyên đơn*: Ông Phùng Minh C, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp B B, xã H T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ thực phẩm M Đ; Địa chỉ: Ấp B B, xã H T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông: Trần Văn Q, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 42, T H, phường TTH, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh – Chức vụ: Tổng Giám đốc – Đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1971; Địa chỉ: 156/44, ĐTĐ, Phường CK, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (theo văn bản uỷ quyền ngày 03/10/2019). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, ông Phùng Minh C (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 01/10/2009, ông ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ thực phẩm M Đ (gọi tắt là Công ty M Đ), Hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng, sau đó hàng năm công ty đều có phụ lục gia hạn hợp đồng, sau đó công nhận hợp đồng không thời hạn. Nhiệm vụ: Công nhân ao. Ngày 02/01/2019, công ty có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với tôi (do tôi xin nghỉ việc). Tại thời điểm chốt sổ mức lương dùng đóng bảo hiểm 4.113.000 đồng/tháng. Tại thời điểm nghỉ việc 12/2018 mức lương là 4.342.000 đồng. Sau khi nghỉ việc ông đến Bảo hiểm xã hội huyện Trảng Bàng yêu cầu chốt sổ bảo hiểm để làm hồ sơ hưởng Bảo hiểm thất nghiệp, nhưng cán bộ Bảo hiểm xã hội nói do Công ty M Đ còn nợ tiền bảo hiểm, trong đó có tiền bảo hiểm thất nghiệp công ty đã trừ vào lương của ông nhưng không nộp về cơ quan bảo hiểm từ tháng 5 năm 2017 đến tháng 12 năm 2018 nên không chốt sổ cho ông đến thời điểm nghỉ việc, từ đó ông không có đầy đủ hồ sơ để nộp hưởng trợ cấp thất nghiệp. Từ ngày nghỉ việc ông không có làm việc nơi nào khác. Nay ông yêu cầu Công ty M Đ phải bồi thường tiền chế độ bảo hiểm thất nghiệp lẽ ra ông được bảo hiểm trả tương ứng với thời gian nghỉ việc là 09 năm 04 tháng số tiền là 23.446.000 đồng.

Tại Công văn ngày 03/9/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ thực phẩm M Đ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Văn Q – Tổng giám đốc trình bày:

Công ty M Đ hoạt động theo Giấy phép kinh doanh số 3900856906 ngày 08/12/2009 do hoạt động không hiệu quả đến tháng 4/2019 Hội đồng sáng lập công ty và Ban giám đốc họp bàn thống nhất bãi nhiệm thành phần Ban lãnh đạo, kể cả Ban giám đốc đương nhiệm. Sau đó, ông Trần Văn Q mua lại toàn bộ số vốn góp của các thành viên đã bãi nhiệm và thành lập Hội đồng thành viên mới, bầu Ban lãnh đạo mới điều hành công ty. Ngày 21/6/2019, công ty mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với thành phần Ban lãnh đạo mới. Việc bàn giao hồ sơ từ công ty cũ sang công ty mới có khoản nợ bảo hiểm xã hội phải thanh toán từ tháng 5/2017 trở về sau do công ty cũ để lại nên ảnh hưởng đến quyền lợi và chế độ trợ cấp thất nghiệp của người lao động đã nghỉ việc. Công ty thừa nhận là người tiếp nhận khoản nợ này và có trách nhiệm chi trả. Yêu cầu Toà án tạm hoãn giải quyết thời hạn 02 tháng để công ty gặp gở hoà giải với người lao động.

Tại Biên bản hoà giải ngày 18/10/2019, giữa ông C và ông Nguyễn Ngọc U đại diện cho Công ty M Đ hai bên đã xác nhận thời gian làm việc thời gian nghỉ việc của ông C theo hồ sơ là đúng, số tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp của ông C qua chiết tính số tiền là 23.446.000 đồng nhưng Công ty M Đ chưa có phương án bồi thường.

Tại phiên toà, đại diện cho Công ty M Đ trình bày: Đề nghị đình chỉ vụ án do hết thời hiệu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 50 của Luật việc làm, khoản 3 Điều 36, 47, 186 Bộ luật lao động; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đòi bồi thường thiệt hại Bảo hiểm thất nghiệp của ông Phùng Minh C đối với Công ty M Đ.

+ Buộc Công ty M Đ phải bồi thường cho ông Phùng Minh C số tiền 23.446.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phùng Minh C khởi kiện Công ty M Đ đòi bồi thường trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp trong quan hệ lao động. Toà án thụ lý giải quyết theo điểm d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Thời hiệu khởi kiện trong tranh chấp lao động là 01 năm kể từ ngày phát hiện quyền và lợi ích của mình bị vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động, trong vụ án này ông C được công ty M Đ cho nghỉ việc đầu năm 2019 nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Yêu cầu đình chỉ vụ án của Công ty M Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ông Phùng Minh C là người lao động làm việc tại Công ty M Đ từ tháng 10/2009 – 12/2018. Ngày 02/01/2019, Công ty ban hành Quyết định số 621/QĐNV - EF về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với ông Phùng Minh C với lý do hai bên thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Ông C làm hồ sơ để hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp nhưng không được cơ quan bảo hiểm giải quyết chốt sổ tại thời điểm nghỉ việc, lý do Công ty M Đ không trích nộp và không nộp tiền bảo hiểm thất nghiệp mà công ty đã thu của ông C về cơ quan bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2017 đến 12/2018. Ông C khiếu nại đến Phòng Lao động, Thương Binh và Xã hội huyện Trảng Bàng, đại diện Công ty M Đ thừa nhận nợ nhưng không thanh toán.

[3] Qua kết quả xác minh thu thập chứng cứ thấy rằng: Công ty M Đ đã không thực hiện đúng việc trích quỹ lương nộp bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, ngoài ra công ty còn thu tiền bảo hiểm thất nghiệp của người lao động (trong đó có ông C) không nộp về cơ quan bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2017 đến 12/2018 là vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật Việc làm, từ việc vi phạm của người sử dụng lao động dẫn đến hậu quả là ông C không được cơ quan bảo hiểm chốt

sổ tại thời điểm nghỉ việc theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật lao động nên ông C không có đầy đủ hồ sơ được hưởng khoản tiền trợ cấp thất nghiệp sau khi nghỉ việc theo quy định tại Điều 16, 17 của Nghị Định 28/2015/NĐ - CP ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. Qua đối chất với đại diện công ty M Đ nhận thấy thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp của ông C 09 năm 05 tháng; hưởng chế độ là 09 tháng x (bình quân của 06 tháng lương liền kề là 4.342.000 đồng) x 60% được đại diện Công ty M Đ và ông C xác nhận là 23.446.000 đồng, đây là khoản thiệt hại vật chất của ông C lẽ ra ông C được trợ cấp nếu hồ sơ đầy đủ. Công ty M Đ cho rằng do thay đổi nhân sự trong Ban lãnh đạo công ty nên không có phương án giải quyết chế độ bảo hiểm cho công nhân, lập luận trên là không là không có cơ sở bởi lẽ: Công ty vẫn hoạt động bình thường từ tháng 5/2017 đến 5/2019, vẫn thu tiền bảo hiểm thất nghiệp của người lao động hàng tháng nhưng không nộp về cơ quan Bảo hiểm xã hội, Công ty M Đ chỉ thay đổi nhân sự là Tổng Giám đốc từ 6/2019 đến nay, khi người lao động không được xem xét hưởng chế độ trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp ban lãnh đạo công ty cũng không có biện pháp giải quyết bảo vệ quyền lợi cho người lao động đã làm việc gắn bó với doanh nghiệp. Công ty M Đ là bên có lỗi, nên Hội đồng xét xử buộc Công ty M Đ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông C số tiền 23.446.000 đồng là có căn cứ, phù hợp tại Điều 50 của Luật Việc làm.

[4] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông C được miễn án phí theo qui định của pháp luật. Công ty M Đ phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội; đối với tài sản có giá ngạch là 23.446.000 đồng x 3% = 703.380 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, 57 Luật Việc làm, Điều 45, 47, 186 Bộ luật lao động; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Minh C về: "*Đòi bồi thường chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp"* đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ thực phẩm M Đ;

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ thực phẩm M Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phùng Minh C số tiền 23.446.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2- Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ thực phẩm M Đ phải chịu số tiền 703.380 đồng; viết tròn số là 703.000 đồng (bảy trăm lẽ ba nghìn) đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TA Tây Ninh;
-VKS Trảng Bàng;
-THADS Trảng Bàng;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;
-Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm